



Sổ tay

Hướng dẫn nghiệp vụ
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ TƯ PHÁP



SỔ TAY
HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ XỬ
LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Lâm Đồng, năm 2025

GIỚI THIỆU

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và 2025, là cơ sở pháp lý quan trọng điều chỉnh hoạt động xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác trong quản lý nhà nước. Việc triển khai thi hành thống nhất, hiệu quả Luật này có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương trong công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Nhằm trang bị, cập nhật các kiến thức cơ bản về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Sở Tư pháp ban hành cuốn **“Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính”**.

Sổ tay này được biên soạn trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành như: Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi năm 2020; 2025); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP... Và bao gồm 07 chuyên đề:

- ☛ **Chuyên đề 1:** Một số quy định chung về xử phạt vi phạm hành chính;
- ☛ **Chuyên đề 2:** Kỹ năng xác định hành vi vi phạm và lập biên bản vi phạm hành chính
- ☛ **Chuyên đề 3:** Kỹ năng xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm
- ☛ **Chuyên đề 4:** Kỹ năng ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;
- ☛ **Chuyên đề 5:** Thi hành quyết định xử phạt;
- ☛ **Chuyên đề 6:** Cường chế thi hành quyết định xử phạt;
- ☛ **Chuyên đề 7:** Một số mốc thời gian cần lưu ý trong xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được các ý kiến góp ý kịp thời của Quý cơ quan, tổ chức, cá nhân để Ban Biên tập khắc phục và hoàn thiện Sổ tay hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).
2. Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ).
3. Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
4. Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
5. Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
6. Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

CHUYÊN ĐỀ 1

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Một số nguyên tắc trong xử phạt vi phạm hành chính

1.1. Nguyên tắc chung (Điều 3 Luật XLVPHC)

- Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;

- Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật;

- Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng;

- Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định; Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần; Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng;

- Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính;

- Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

1.2. Nguyên tắc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (khoản 2 Điều 28 Luật XLVPHC được hướng dẫn bởi khoản 2 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP)

- Đối với mỗi vi phạm hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả.

- Biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng độc lập trong trường hợp người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.3. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 52 Luật XLVPHC)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý.

- Trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

- Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo nguyên tắc sau đây:

+ Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

+ Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt;

+ Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

1.4. Nguyên tắc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 3 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP).

- Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền.

- Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương.

- Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính. Chỉ áp dụng các biện pháp tiếp theo khi không thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế đó hoặc đã áp dụng nhưng chưa thu đủ số tiền bị cưỡng chế theo quyết định cưỡng chế.

2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính (Điều 5 Luật XLVPHC, Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP)

- Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính.

+ Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với công dân khác.

- Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra. Và tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật;

+ Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và hành vi đó được quy định tại nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh vi phạm hành chính trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền của pháp nhân, tổ chức hoặc theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của pháp nhân, tổ chức, thì đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là pháp nhân, tổ chức đó và bị xử phạt vi phạm hành chính theo mức phạt áp dụng đối với tổ chức về những hoạt động do chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của pháp nhân, tổ chức đó thực hiện.

- Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của pháp nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hoặc thời hạn được pháp nhân, tổ chức ủy quyền hoặc không theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của pháp nhân, tổ chức, thì chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải chịu trách nhiệm và bị xử phạt vi phạm hành chính theo mức phạt áp dụng đối với tổ chức về những hoạt động do chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện.

- Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm hành chính. Người đại diện của hộ kinh doanh, chủ hộ của hộ gia đình, người đứng đầu của cộng đồng dân cư chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

* Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (Điều 6 Luật XLVPHC)

- Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC được quy định như sau:

+ Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

+ Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

+ **Thời hiệu xử phạt chung là 01 năm**

+ **Riêng một số lĩnh vực đặc thù, thời hiệu là 02 năm**, gồm: Kế toán, hóa đơn, phí – lệ phí, bảo hiểm, giá, chứng khoán, sở hữu trí tuệ; Xây dựng, thủy sản, lâm nghiệp, tài nguyên nước, dầu khí, khoáng sản, môi trường, năng lượng nguyên tử; Nhà ở, công sở, đất đai, đề điều, báo chí, xuất bản; Sản xuất – kinh doanh hàng hóa, hàng cấm – hàng giả; Lao động ngoài nước, khiếu nại – tố cáo – kiến nghị – phản ánh.

Đối với thuế và kiểm toán độc lập:

Áp dụng theo thời hiệu quy định riêng tại **Luật Quản lý thuế** và **Luật Kiểm toán độc lập**.

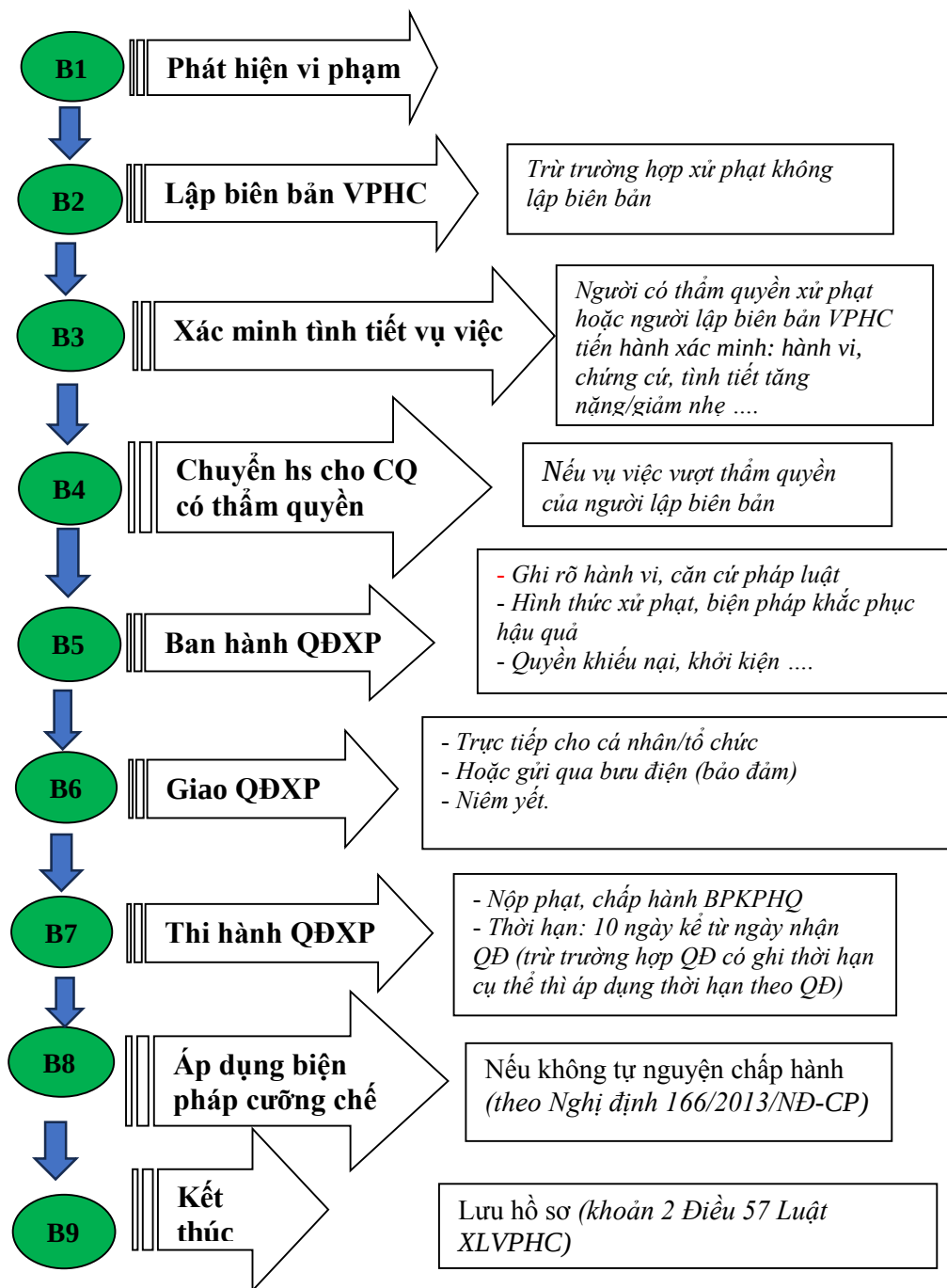
* **Lưu ý:** Trong thời hạn được quy định mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Thời hạn được coi là chưa bị XLVPHC (Điều 7 Luật XLVPHC)

- Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH



CHUYÊN ĐỀ 2 KỸ NĂNG XÁC ĐỊNH HÀNH VI VI PHẠM VÀ LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Kỹ năng xác định vi phạm hành chính

1.1. Ý nghĩa

Việc xác định vi phạm hành chính là bước đầu tiên và then chốt trong quá trình xử lý, quyết định đến tính đúng đắn và hợp pháp của các biện pháp xử phạt, cưỡng chế.

1.2. Khái niệm vi phạm hành chính

Theo Luật XLVPHC, vi phạm hành chính là: "à hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính".

1.3. Các dấu hiệu của một hành vi vi phạm hành chính:

- Có **chủ thể vi phạm**: Cá nhân (người Việt Nam, người nước ngoài, không quốc tịch) hoặc tổ chức (pháp nhân được thành lập hợp pháp).
- Có hành **vi có lỗi**: Cố ý hoặc vô ý, biểu hiện bằng hành động hoặc không hành động.
- **Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước**, được quy định trong Luật XLVPHC và các nghị định chuyên ngành. Mà **không phải là tội phạm**: Mức độ nhẹ hơn, hậu quả và tính nguy hiểm xã hội thấp hơn hành vi hình sự.

1.4. Chủ thể vi phạm và trách nhiệm xử lý

Cá nhân hoặc **tổ chức** (xem tại Mục 2 Chuyên đề 1 về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính để xác định).

1.5. Phân loại vi phạm hành chính

Vi phạm hành chính được quy định **theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể**, như: đất đai, thuế, hải quan, môi trường, giao thông, xây dựng... và được hướng dẫn tại các nghị định xử phạt chuyên ngành.

2. Kỹ năng lập biên bản vi phạm hành chính

2.1. Nguyên tắc chung

- Việc lập biên bản là bắt buộc nếu không thuộc trường hợp xử phạt không lập biên bản (theo khoản 1 Điều 56 Luật XLVPHC).
- Biên bản là căn cứ quan trọng để ra quyết định xử phạt; cần đảm bảo **đầy đủ thông tin – chính xác – đúng hình thức, trình tự, thủ tục**.

2.2. Địa điểm lập biên bản

Tại nơi xảy ra vi phạm; nếu lập tại nơi khác (trụ sở cơ quan, nhà dân, trên tàu bay, tàu biển,...), phải nêu rõ lý do.

2.3. Nội dung chính của biên bản

Gồm các mục bắt buộc:

- Thời gian, địa điểm lập;
- Thông tin người vi phạm và người lập;
- Mô tả hành vi vi phạm;
- Lời khai của các bên có liên quan;
- Biện pháp ngăn chặn (nếu có);
- Quyền và thời hạn giải trình.

2.4. Số lượng và chữ ký

- Biên bản phải lập **ít nhất 02 bản**;

- Biên bản có **chữ ký** của: Người lập biên bản; Người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; Người làm chứng/chính quyền cấp xã (nếu người vi phạm không ký hoặc không có mặt); Trường hợp có nhiều trang thì **ký vào từng trang**.

2.5. Thời hạn lập biên bản

- **03 ngày làm việc** kể từ khi phát hiện;

- **05 ngày làm việc** nếu vụ việc phức tạp, phải giám định, định giá, sử dụng thiết bị kỹ thuật hoặc có nhiều hành vi vi phạm.

2.6. Hình thức lập biên bản

- Biên bản được lập bằng **văn bản giấy** hoặc **phương thức điện tử** (nếu đủ điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật, pháp lý).

- Việc lập và gửi điện tử tuân thủ theo quy định riêng của từng lĩnh vực chuyên ngành.

2.7. Một số trường hợp đặc biệt

- **Nhiều hành vi vi phạm trong cùng một vụ việc**: lập một biên bản, ghi rõ từng hành vi;

- **Nhiều người cùng vi phạm trong cùng vụ việc**: có thể lập một hoặc nhiều biên bản, ghi rõ hành vi và tang vật liên quan đến từng người;

- **Vi phạm phát hiện qua thiết bị kỹ thuật**: biên bản lập sau khi xác định được cá nhân, tổ chức vi phạm.

CHUYÊN ĐỀ 3

KỸ NĂNG XÁC MINH TÌNH TIẾT CỦA VỤ VIỆC VI PHẠM

1. Mục đích, thời điểm, chủ thể xác minh

- **Mục đích**: bảo đảm quyết định xử phạt đúng người, đúng hành vi, đúng mức; phòng ngừa oan – sai, bỏ lọt.

- **Thời điểm**: “*Khi xem xét ra quyết định xử phạt*”, **nếu xét thấy cần thiết** thì tiến hành xác minh.

- **Chủ thể**:

- Người **lập biên bản VPHC**;
- Người **có thẩm quyền xử phạt**.

☞ Hai chủ thể này có thể **tự mình** làm hoặc **phân công/phối hợp** xác minh và **phải chịu trách nhiệm** về kết quả.

2. Nội dung được xác minh (từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều 59 Luật XLVPHC)

- Có hay không có VPHC: Các công việc cần tiến hành như: thu thập, kiểm tra nguồn chứng cứ (*hiện trường, camera, hồ sơ, dữ liệu đo đạc hoặc kiểm định*).

❖ **Ví dụ**: Camera ghi nhận xe tải đi vào đường cấm. Kiểm tra biển báo tại thời điểm xảy ra vụ việc, sơ đồ tổ chức giao thông, ảnh hiện trường để loại trừ trường hợp biển báo bị che khuất.

- Chủ thể thực hiện, lỗi và nhân thân: Công việc cần tiến hành như: định danh cá nhân (*CCCD, độ tuổi, năng lực hành vi*) hoặc **tổ chức** (*tư cách pháp nhân, người đại diện hợp pháp được ủy quyền*); xác định **lỗi** (*cố ý hoặc vô ý*) và **nhân thân** (*lịch sử chấp hành pháp luật*).

❖ **Ví dụ**: Xe doanh nghiệp X vi phạm, lái xe khai “*tự ý tháo thiết bị giám sát hành trình*”. Người có thẩm quyền tiến hành xác minh hợp đồng lao động, quy chế quản lý phương tiện, giấy ủy quyền... để xác định **đối tượng bị xử phạt** là **tổ chức** hay **cá nhân**.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các công việc cần tiến hành như: đối chiếu các quy định tại Điều 9 Luật XLVPHC; ghi nhận **chứng cứ** cho từng tình tiết (*biên bản tự nguyện khắc phục, giấy tờ chứng minh tái phạm, che giấu vi phạm...*).

❖ **Ví dụ**: Doanh nghiệp **tự lắp ngay** thiết bị GSHT và **niêm yết giá** trước khi ra quyết định ⇒ giảm nhẹ “tự nguyện khắc phục”. Ngược lại, **tái phạm trong thời hạn** ⇒ tăng nặng.

- Tính chất, mức độ thiệt hại: Công việc cần tiến hành như: mô tả hậu quả, lượng hóa thiệt hại (*ước tính/định giá/giám định*), mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại.

❖ **Ví dụ:** Xả thải làm chết cá của HTX: lấy mẫu đúng quy trình, kết quả phân tích vượt chuẩn, biên bản ghi nhận số lượng cá chết, hóa đơn chi phí ⇒ là căn cứ áp dụng **biện pháp khắc phục hậu quả** và định mức phạt trong khung.

- **Kiểm tra khả năng không ra quyết định xử phạt** (khoản 1 Điều 65 Luật XLVPHC): Công việc cần tiến hành như: đối chiếu các trường hợp luật định tại khoản 1 Điều 65 Luật XLVPHC (thuộc trường hợp không xử phạt; đã hết thời hạn ra quyết định; người vi phạm chết; tổ chức chấm dứt hoạt động... theo quy định hiện hành).

❖ **Ví dụ:** Hành vi xảy ra đã quá **thời hạn ra quyết định xử phạt** hoặc **hết thời hiệu xử phạt** (Điều 6, Điều 66 Luật XLVPHC) theo luật ⇒ **lập văn bản kết quả xác minh** làm căn cứ **không ra quyết định xử phạt**, đồng thời xem xét áp dụng **biện pháp khắc phục hậu quả độc lập** (áp dụng đối với hành vi vi phạm có áp dụng biện pháp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả).

- **Tình tiết khác có ý nghĩa:** Công việc cần tiến hành như: xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định yếu tố lỗi hành chính, thẩm quyền, hình thức/biện pháp, như: **bất khả kháng, tài sản của bên thứ ba ngay tình, địa vị pháp lý của chi nhánh hoặc VPDD, v.v.**

❖ **Ví dụ:** Hàng hóa vi phạm thuộc **bên cho thuê** ngay tình, có hợp đồng và biên bản bàn giao rõ ràng ⇒ xem xét phạm vi tịch thu/biện pháp khắc phục cho phù hợp (Điều 126 Luật XLVPHC).

3. Trưng cầu giám định

Khi cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt có thể **trưng cầu giám định** (theo pháp luật về giám định).

➤ **Tình huống thường gặp:**

- **Môi trường:** giám định mẫu nước/khí/thải rắn.
- **An toàn thực phẩm:** xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh, hóa chất cấm.
- **Xây dựng:** kiểm định độ bền, sai phép, đo đặc hiện trạng.
- **Giao thông:** kiểm định thiết bị đo nồng độ cồn/tốc độ; giám định hộp đen.
- **Hành chính khác:** giám định chữ ký, tài liệu, dữ liệu điện tử.

* **Lưu ý:** Quyết định trưng cầu cần nêu đầy đủ về: **đối tượng, nội dung, mẫu vật, câu hỏi giám định, thời hạn**; biên bản niêm phong, bàn giao mẫu phải đầy đủ để bảo đảm tính liên tục chứng cứ.

4. Hình thức và trách nhiệm

➤ **Bắt buộc bằng văn bản** (Mẫu 05 – Nghị định số 190/2025/NĐ-CP): mọi hoạt động xác minh (làm việc, yêu cầu cung cấp tài liệu, tường trình, kết quả đo/kiểm tra...) **đều phải lập thành văn bản**, đưa vào **hồ sơ xử phạt**.

➤ **Trách nhiệm cá nhân:** người tự xác minh hoặc người được phân công **chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính khách quan, đầy đủ, hợp pháp** của kết quả xác minh.

5. Một số tình huống

➤ **Tình huống A: Lĩnh vực vận tải đường bộ (nhiều hành vi)**

- **Vụ việc:** Vào lúc 09h15 ngày 28/8/2025, tại Km05 QL14 phường Nam Gia Nghĩa tỉnh Lâm Đồng, xe BKS 48A-123.XX của Công ty A: (i) không có thiết bị giám sát hành trình; (ii) không niêm yết giá cước.

- **Xác minh:**

+ Kiểm tra camera, ảnh hiện trường, biển hiệu ⇒ **có vi phạm**.

+ Tra cứu đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận phương tiện, quyết định phân công lái xe, **người đại diện theo pháp luật**/giấy ủy quyền ⇒ **chủ thể bị xử phạt là tổ chức**.

+ Ghi nhận việc **tự khắc phục**: đã lắp GSHT, niêm yết giá trước khi ra quyết định ⇒ **giảm nhẹ**; kiểm tra lịch sử xử phạt trong thời hạn 12 tháng ⇒ **không tái phạm**.

+ Không có thiệt hại vật chất trực tiếp ⇒ ghi “*không phát hiện thiệt hại*”.

+ Không thuộc khoản 1 Điều 65.

+ Không có tình tiết khác.

- **Kết quả:** lập **Biên bản kết quả xác minh**; không cần trưng cầu giám định; đề xuất áp dụng mức phạt trung bình cho từng hành vi.

➤ **Tình huống B: Trong lĩnh vực Môi trường (cần giám định)**

- **Vụ việc:** Doanh nghiệp M bị phản ánh về hành vi xả thải ra suối.

- **Xác minh:**

+ Khảo sát miệng xả, lấy mẫu theo quy trình;

+ **Trưng cầu giám định:** Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: mẫu vượt quy chuẩn A, xác định **hậu quả** (cá chết, diện tích bị ảnh hưởng).

+ Doanh nghiệp **tự nguyện khắc phục** (lắp đặt hệ thống xử lý tạm thời) ⇒ **giảm nhẹ**; nhưng phát hiện **tái phạm trong 6 tháng** ⇒ **tăng nặng**.

- **Kết quả:** có căn cứ xử phạt, áp dụng **biện pháp khắc phục hậu quả** (*buộc khôi phục tình trạng ban đầu, chi trả chi phí giám định...*).

6. Nội dung cần có trong “Biên bản xác minh tình tiết”

➤ **Căn cứ pháp lý** (Điều 59 Luật XLVPHC; văn bản chuyên ngành liên quan).

- **Nội dung xác minh:**

- Tồn tại hay không tồn tại VPHC;
- Chủ thể, lỗi, nhân thân;
- Tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ (*chứng cứ kèm theo*);
- Thiệt hại;
- Đánh giá về việc có hay không thuộc khoản 1 Điều 65;
- Các tình tiết khác.

- **Giám định (nếu có):** Quyết định trưng cầu, kết luận giám định, thời gian – mẫu vật.

- **Đề xuất xử lý:** hình thức, mức phạt/biện pháp khắc phục; hoặc đề nghị không ra quyết định xử phạt.

- **Tổ chức thực hiện:** người thực hiện hoặc đơn vị phối hợp; **chữ ký và chịu trách nhiệm.**

*** Một số lưu ý về nghiệp vụ xác minh**

☞ Mọi bước xác minh phải được thực hiện bằng văn bản hoặc dữ liệu hóa (*biên bản làm việc, công văn yêu cầu, tường trình, ảnh, dữ liệu số, nhật ký lấy mẫu...*).

☞ **Bảo quản chứng cứ** (niêm phong, bàn giao, mở niêm phong) phải chặt chẽ.

☞ Không suy diễn, nếu còn nghi ngờ về chuyên môn thì có thể **trưng cầu giám định.**

CHUYÊN ĐỀ 4

KỸ NĂNG BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Khái quát chung về quyết định xử lý vi phạm hành chính

1.1. Khái niệm

Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

1.2 Yêu cầu của quyết định xử lý vi phạm hành chính gồm:

a) Hợp pháp về hình thức, thủ tục: đúng trình tự, thẩm quyền, thủ tục pháp luật quy định, cụ thể:

- **Hợp pháp về thẩm quyền:**

+ Quyết định xác định đúng **cá nhân có thẩm quyền** xử phạt theo Luật XLVPHC và các nghị định xử phạt chuyên ngành.

+ Xác định đúng về lĩnh vực xử phạt, ví dụ:

Theo lĩnh vực: *thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai khác với lĩnh vực xây dựng.*

Theo lãnh thổ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử phạt trong lĩnh vực đất đai tỉnh H không có thẩm quyền tại tỉnh M.

*** Trường hợp giao quyền:** chỉ thực hiện khi có **văn bản giao quyền** (Điều 54 Luật XLVPHC). **Ví dụ:** Chủ tịch UBND cấp xã giao quyền cho Phó Chủ tịch xử phạt vi phạm về đất đai.

- **Hợp pháp về trình tự, thủ tục**

+ Phải tuân thủ đầy đủ **trình tự chung:** lập biên bản (Điều 58 Luật XLVPHC), xác minh tình tiết (Điều 59 Luật XLVPHC), định giá tang vật, giải trình (Điều 60 Luật XLVPHC), công bố công khai (Điều 72 Luật XLVPHC)...

+ Tuân thủ **thủ tục chuyên ngành.**

🚦 **Ví dụ:** xử phạt hành vi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (*Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ*) cần đo đạc xác định diện tích và trưng cầu đơn vị có chức năng đo đạc.

- **Hợp pháp về hình thức**

+ Quyết định phải ban hành **theo mẫu** quy định (*Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ*).

+ Nội dung phải nêu rõ **căn cứ pháp lý** và **căn cứ thực tế.**

+ Nếu sai hình thức hoặc không đúng thủ tục → có thể dẫn đến việc phải hủy bỏ quyết định xử phạt.

b) Hợp pháp về nội dung: phù hợp hành vi vi phạm, chính xác, khách quan, bảo đảm quyền công dân, cụ thể:

- **Căn cứ pháp lý:** Quyết định xử lý phải dựa trên văn bản quy phạm pháp luật **đang còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra hành vi, theo đúng lĩnh vực đối với hành vi vi phạm.** Không được áp dụng văn bản đã hết hiệu lực hoặc không đúng lĩnh vực.

Ví dụ: Một doanh nghiệp xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường: phải áp dụng theo Nghị định xử phạt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, không được áp dụng theo nghị định về tài nguyên nước nếu hành vi không thuộc đối tượng điều chỉnh của lĩnh vực đó.

- **Căn cứ thực tế:** Hành vi vi phạm phải được mô tả chính xác, khách quan, đầy đủ và phù hợp với quy định pháp luật. Chế tài áp dụng phải tương ứng với hành vi, không lạm quyền, không áp dụng biện pháp trái quy định hoặc thiếu khả thi, đồng thời bảo đảm quyền cơ bản của công dân.

Ví dụ: Cá nhân lấn chiếm 200m² đất công ích để trồng cây lâu năm: phải xác định rõ diện tích, vị trí, thời điểm lấn chiếm và áp dụng đúng khung xử phạt trong lĩnh vực đất đai, không áp dụng sai sang lĩnh vực khác hoặc đưa ra biện pháp không có trong luật.

Do đó, tính hợp pháp về nội dung giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khi bị xử lý vi phạm hành chính.

2. Kỹ năng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cần lưu ý các nội dung sau:

2.1 Phân tích các tình tiết khách quan của vụ vi phạm hành chính

Thực hiện nghĩa vụ chứng minh có hành vi vi phạm hành chính, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính “người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính”.

Xác định cấu thành hành vi vi phạm hành chính:

+ **Yếu tố chủ thể:** Chủ thể của vi phạm hành chính là người đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Có thể là cá nhân hoặc tổ chức có năng lực trách nhiệm hành chính. Nếu chủ thể là cá nhân phải là người khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính không mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 5 là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi hành vi vi phạm.

+ **Yếu tố khách quan:** Mặt khách quan được hiểu là những biểu hiện ra bên ngoài bao gồm: Hành vi vi phạm hành chính, hậu quả của hành vi vi phạm hành chính, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả của hành vi vi phạm, công cụ,

phương tiện, địa điểm, thời gian thực hiện vi phạm hành chính.

+ **Yếu tố chủ quan:** Mặt chủ quan của vi phạm hành chính là những quan hệ tâm lý bên trong của chủ thể thực hiện gồm: Lỗi, động cơ, mục đích thực hiện hành vi vi phạm. Lỗi là dấu hiệu pháp lý bắt buộc của vi phạm hành chính.

+ **Yếu tố khách thể:** Khách thể của vi phạm hành chính là các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm hại tới. Tính chất của khách thể vi phạm pháp luật cũng là một yếu tố đánh giá mức độ nguy hiểm trong hành vi trái pháp luật. Là một trong những căn cứ để phân loại hành vi vi phạm hành chính.

2.2 Nhận thức đúng nội dung các định về xử lý vi phạm hành chính và lựa chọn đúng quy định tương ứng, chính xác với hành vi vi phạm được thực hiện trên thực tế.

Các hành vi vi phạm hành chính quy định trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của từng lĩnh vực quản lý nhà nước được mô tả chi tiết trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực (đất đai, giao thông, xây dựng, tư pháp, giáo dục...). Muốn xác định hành vi vi phạm hành chính nào đã được thực hiện, người có thẩm quyền xử phạt phải tiến hành so sánh đối chiếu các tình tiết thực tế của vụ việc với các dấu hiệu được mô tả trong quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính, từ đó đánh giá hành vi vi phạm trên thực tế sẽ được áp dụng điểm, khoản của điều luật trong Nghị định xử phạt.

Trong nhiều trường hợp người có thẩm quyền xử phạt đã đánh giá hành vi vi phạm thực tế không đúng về mặt pháp lý nên đã lựa chọn sai quy phạm pháp luật áp dụng.

*** Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật cần tuân thủ quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:**

1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

2. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.

5. Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.

2.3 Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

2.3.1 Nguyên tắc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

➤ Hai hình thức xử phạt gồm cảnh cáo và phạt tiền luôn được quy định là hình thức xử phạt chính trong các Nghị định xử phạt. Đối với các hình thức xử phạt còn lại có thể quy định vừa là hình thức xử phạt chính vừa là hình thức xử phạt bổ sung. Việc quy định này, do Chính phủ quy định cụ thể trong mỗi Nghị định xử phạt của từng lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

➤ Khi tiến hành xử phạt, về nguyên tắc chỉ được áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính với nhiều hình thức xử phạt bổ sung và nhiều biện pháp khắc phục hậu quả. Các hình thức xử phạt đã được quy định tương xứng với từng hành vi vi phạm cụ thể của Nghị định xử phạt. Người có thẩm quyền xử phạt chỉ được lựa chọn các hình thức xử phạt và mức tiền phạt phù hợp với hành vi vi phạm hành chính đã được ấn định trong Nghị định xử phạt.

➤ Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức tiền phạt của tổ chức bằng 02 lần mức tiền phạt đối với cá nhân.

* Ví dụ 1: Chỉ áp dụng 01 hình thức xử phạt chính

Ông A xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị mà không có giấy phép xây dựng. Theo Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, hành vi này bị xử phạt chính là **phạt tiền**. Người có thẩm quyền xử phạt không thể vừa phạt tiền vừa cảnh cáo mà chỉ được chọn **01 hình thức xử phạt chính** là phạt tiền, kèm theo đó có thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

* Ví dụ 2: Kết hợp xử phạt chính và xử phạt bổ sung

Ngày 10/01/2025, ông A điều khiển ô tô, lực lượng chức năng qua kiểm tra phát hiện có 0,20 mg/lít khí thở (tức < 0,25 mg/lít). Theo quy định tại Nghị định số 168/2024/NĐ-CP, ông A bị phạt tiền từ 6 đến 8 triệu đồng và bị trừ 04 điểm giấy phép lái xe.

* Ví dụ 3: Biện pháp khắc phục hậu quả

Công ty X xả nước thải công nghiệp chưa qua xử lý trực tiếp ra sông. Ngoài xử phạt chính là phạt tiền, cơ quan có thẩm quyền còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc Công ty X phải chi trả chi phí xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu.

* Ví dụ 4: Mức phạt gấp đôi đối với tổ chức

Hành vi chiếm đất trái phép với diện tích từ 0,02 ha đến dưới 0,05 ha do cơ quan, tổ

chức của Nhà nước đã được giao quản lý sẽ có mức xử phạt từ 5 triệu đến 10 triệu đồng đối với cá nhân. Nếu hành vi này do tổ chức thực hiện thì mức phạt tiền sẽ gấp đôi, tức là từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

* Ví dụ 5: Nguyên tắc cá thể hóa, công bằng, pháp chế

Hai trường hợp **cùng bị xử phạt** hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng:

- Trường hợp 1: Ông C vi phạm lần đầu, có thái độ thành khẩn, hợp tác.

- Trường hợp 2: Ông D tái phạm, cố tình không chấp hành yêu cầu của lực lượng chức năng.

Như vậy, cả hai đều cùng hành vi nhưng khi xử phạt, người có thẩm quyền phải **cá thể hóa**: áp dụng mức phạt nhẹ hơn cho ông C, và mức phạt nặng hơn trong khung đối với ông D, bảo đảm **công bằng** và **tuân thủ pháp luật**.

2.3.2 Quyết định các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp nhiều hành vi vi phạm hành chính.

➤ Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, khi xử phạt phải áp dụng hình thức, mức xử phạt của từng hành vi cụ thể rõ ràng. **Lưu ý** không tổng hợp mức tiền phạt chung của tất cả các hành vi trong quyết định xử phạt.

➤ Đối với trường hợp vi phạm nhiều lần, tái phạm phải áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính để xác định mức tiền phạt trong khung phạt.

➤ Việc xác định các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả để áp dụng đối với các hành vi vi phạm cụ thể là một giai đoạn rất quan trọng trong quá trình ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đây là giai đoạn người có thẩm quyền xử phạt chính thức xác nhận về mặt pháp lý một người có hành vi vi phạm hành chính và người đó phải bị áp dụng các chế tài hành chính.

2.3.3 Nội dung quyết định xử phạt

➤ Việc ban hành quyết định xử phạt phải đảm bảo về nội dung và hình thức quy định tại Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định xử phạt trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Hình thức là một quyết định bằng văn bản. Nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Địa danh, ngày, tháng, năm ra quyết định;

- Căn cứ pháp lý để ban hành quyết định;

- Biên bản vi phạm hành chính, kết quả xác minh, văn bản giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc biên bản họp giải trình và tài liệu khác (nếu có);

- Họ tên, chức vụ của người ra quyết định;

- Họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm;

- Hành vi vi phạm hành chính; tình tiết giảm nhẹ; tình tiết tăng nặng;

- Điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng;
 - Hình thức xử phạt chính; hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
 - Quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
 - Hiệu lực của quyết định, thời hạn và nơi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nơi nộp tiền phạt;
 - Họ tên, chữ ký của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
 - Trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và việc cưỡng chế trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành.

Thời hạn thi hành quyết định là 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt; trường hợp quyết định xử phạt **có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.**

• *Ban hành một quyết định xử phạt:* Trường hợp **một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi** vi phạm hành chính **mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt** trong đó quyết định hình thức, mức tiền phạt **đối với từng hành vi** vi phạm hành chính (Điều 67 Luật XLVPHC).

• *Ban hành nhiều quyết định xử phạt:* Trong trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì có thể ra **01** hoặc **nhiều quyết định** xử phạt để quyết định hình thức, mức tiền xử phạt đối với từng cá nhân, tổ chức. Hoặc nhiều cá nhân, tổ chức **thực hiện nhiều hành vi** vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm **thì có thể ra 01** hoặc **nhiều quyết định** xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức.

☞ Nếu ban hành **một quyết định xử phạt vi phạm hành chính chung** đối với nhiều cá nhân, tổ chức **cùng thực hiện một hành vi** vi phạm hoặc nhiều cá nhân, tổ chức **thực hiện nhiều hành vi** vi phạm hành chính khác nhau **trong cùng một vụ vi phạm** thì nội dung hành vi vi phạm, hình thức mức xử phạt đối với từng cá nhân tổ chức phải xác định cụ thể, rõ ràng.

☞ Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do vậy, **trước khi ký quyết định** để ban hành, người có thẩm quyền xử phạt cần **phải tự mình nghiên cứu nội dung** vụ việc, lắng nghe các ý kiến cấp dưới, trong trường hợp là vụ việc phức tạp **có thể tham vấn các cơ quan chuyên môn.**

Trước khi phát hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính **cần kiểm tra lại** cả về **hình thức** và **nội dung** của văn bản.

d) Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, **trừ trường hợp trong quyết định quy định ngày có hiệu lực khác.** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết

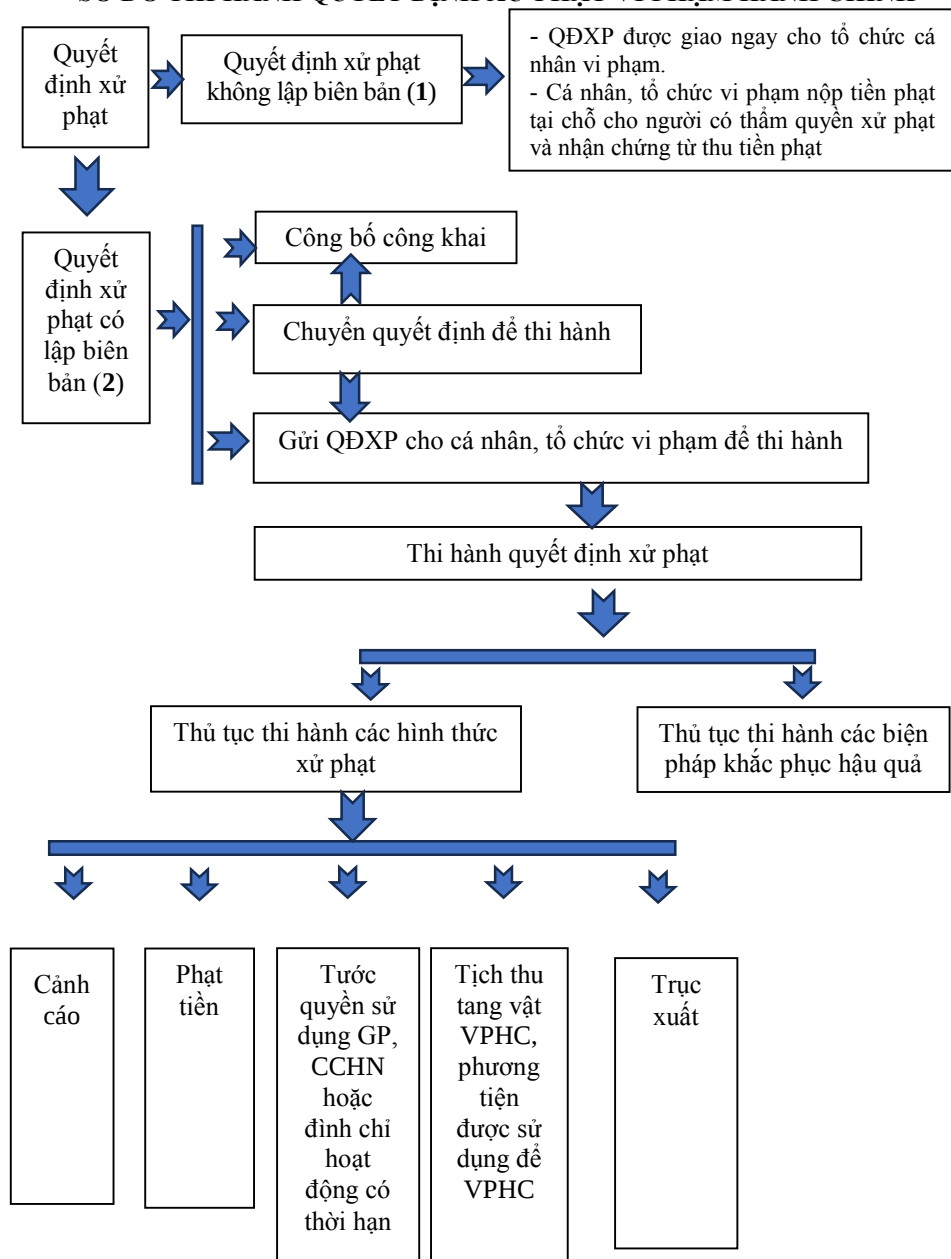
định xử phạt, cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt. Trường hợp quyết định xử phạt **có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn mười (10) ngày** thì thực hiện theo thời gian đó.

➢ Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày ra quyết định xử phạt người có thẩm quyền xử phạt **phải giao quyết định xử phạt đến đối tượng bị xử phạt và các bên có liên quan** theo quy định (Điều 70 và Điều 71 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

➢ Quyết định xử phạt phạm hành chính **có thể** được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong các trường hợp theo quy định tại Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

CHUYÊN ĐỀ 5 THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT

SƠ ĐỒ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH



1. Thủ tục thi hành quyết định xử phạt không lập biên bản

Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng đối với các trường hợp sau:

Xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân, 1.000.000 đồng đối với tổ chức;

Hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến theo quy định

1.1. Thi hành quyết định xử phạt cảnh cáo

Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm giao 01 bản quyết định cho tổ chức, cá nhân vi phạm (trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt thì quyết định xử phạt còn được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó).

1.2. Thi hành quyết định phạt tiền

- Cá nhân, tổ chức vi phạm nhận quyết định xử phạt, nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt và được nhận chứng từ thu tiền phạt.

- Đối với trường hợp không có khả năng nộp tiền phạt tại chỗ:

+ Người vi phạm có thể nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước ghi trong quyết định xử phạt tại các Ngân hàng do Kho bạc Nhà nước ủy quyền trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt (trường hợp quyết định có ghi thời hạn nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo quyết định).

+ Người có thẩm quyền xử phạt có thể tạm giữ giấy phép lái xe hoặc giấy phép lưu hành phương tiện hoặc các giấy tờ cần thiết khác cho đến khi cá nhân, tổ chức thi hành xong quyết định xử phạt theo thứ tự được quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Thủ tục thi hành quyết định xử phạt có lập biên bản

2.1. Gửi quyết định xử phạt để thi hành (Điều 70 Luật XLVPHC)

- Thời hạn gửi quyết định xử phạt để thi hành: **03 ngày làm việc**, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định xử phạt **phải được gửi** cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.

Việc gửi quyết định xử phạt có thể thực hiện bằng các hình thức: (1) Giao trực tiếp cho cá nhân, tổ chức vi phạm; (2) gửi qua bưu chính bảo đảm; (3) gửi bằng phương thức điện tử; (4) nếu không thực hiện được các cách trên thì niêm yết công khai tại nơi

cư trú/trụ sở hoặc tại UBND cấp xã để niêm yết.

Nội dung này được hướng dẫn cụ thể tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP như sau:

1. Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức giao trực tiếp cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt được thực hiện như sau:

a) Người có thẩm quyền giao trực tiếp quyết định xử phạt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc của cá nhân; trụ sở của tổ chức bị xử phạt; cơ quan của người ra quyết định xử phạt hoặc nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi khác phù hợp với điều kiện thực tế;

b) Việc giao trực tiếp quyết định xử phạt phải được người nhận quyết định xử phạt ký xác nhận và ghi rõ thời gian giao nhận;

c) Trường hợp cá nhân, đại diện tổ chức bị xử phạt từ chối nhận, thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định, có chữ ký xác nhận của đại diện chính quyền cấp xã tại nơi giao hoặc của người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức không nhận quyết định.

2. Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm được thực hiện như sau:

a) Khi gửi quyết định xử phạt qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm, người có trách nhiệm gửi có trách nhiệm lưu phiếu gửi và tra cứu thông tin trạng thái phát từ hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính để cập nhật tình trạng giao, nhận;

b) Việc gửi được hoàn tất nếu thuộc một trong các trường hợp được coi là phát bưu gửi hợp lệ theo quy định pháp luật về bưu chính;

c) Trường hợp bưu chính từ chối phát hoặc trả lại vì lý do khách quan, thì người có trách nhiệm gửi chuyển sang hình thức gửi khác theo quy định.

3. Việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử được thực hiện theo quy định tại Chương IIIa Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

4. Niêm yết công khai quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở của tổ chức bị xử phạt có trách nhiệm phối hợp với cơ quan của người ra quyết định xử phạt hoặc thực hiện niêm yết công khai liên tục trong thời gian 07 ngày làm việc và lập biên bản về việc niêm yết công khai. Biên bản niêm yết công khai phải thể hiện rõ thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của việc niêm yết, có chữ ký của người thực hiện;

b) Biên bản niêm yết công khai được chuyển lại cho cơ quan đã ra quyết định xử phạt để lưu vào hồ sơ và làm căn cứ xác định quyết định đã được giao hợp lệ.

5. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được coi là đã giao cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt nếu đã thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a) Giao trực tiếp quyết định nhưng cá nhân, tổ chức bị xử phạt không nhận;

b) Hết thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được quyết định bị trả lại lần thứ ba qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm, trừ trường hợp bị trả lại vì lý do khách quan theo quy định;

c) Hết thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định được nhập vào hệ thống thông tin do cá nhân, tổ chức bị xử phạt chỉ định hoặc hệ thống thông tin theo quy định;

d) Hết thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc niêm yết công khai quyết định tại nơi cư trú của cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở của tổ chức bị xử phạt.”.

2.2. Chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành (Điều 71 Luật XLVPHC)

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không có điều kiện chấp hành quyết định xử phạt tại nơi cơ quan của người ra quyết định xử phạt đóng trụ sở, thì:

➤ Chuyển quyết định đến cơ quan cùng cấp nơi cư trú/đặt trụ sở để tổ chức thi hành.

➤ Nếu không có cơ quan cùng cấp thì chuyển UBND cấp xã để thi hành.

➤ Cơ quan ra quyết định xử phạt phải chuyển toàn bộ hồ sơ gốc và tang vật, phương tiện vi phạm (*trừ động vật, thực vật sống, hàng để hư hỏng hoặc loại tài sản khác do Chính phủ quy định*) đến cơ quan tiếp nhận.

❖ **Lưu ý: Người vi phạm phải trả chi phí chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện.**

📌 **Ví dụ 1:** Ông A cư trú tại xã X, bị Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Do ông A cư trú tại xã X, quyết định xử phạt cùng hồ sơ được chuyển cho UBND xã X để tổ chức thi hành.

2.3. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính (Điều 72 Luật XLVPHC)

➤ **Đối tượng áp dụng:** Trường hợp vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nhạy cảm (*an toàn thực phẩm, dược, khám chữa bệnh, xây dựng, môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, hàng giả...*) mà gây hậu quả lớn hoặc ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội.

➤ **Trách nhiệm:** Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt phải công bố công khai việc xử phạt.

➤ **Nội dung công bố:** Họ tên/tên tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả.

➤ **Hình thức công bố:** Trên cổng/trang thông tin điện tử, báo chí của cấp bộ, cấp sở hoặc UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm.

🚧 **Ví dụ 1 (an toàn thực phẩm):** Công ty A tại tỉnh X sản xuất nước giải khát có chứa hóa chất cấm gây ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng. Sở Y tế tỉnh X ra quyết định xử phạt và công bố công khai tên công ty, hành vi vi phạm, mức phạt và yêu cầu tiêu hủy sản phẩm trên cổng thông tin điện tử UBND tỉnh X.

🚧 **Ví dụ 2 (xây dựng):** Doanh nghiệp B xây dựng khu nhà ở cao tầng không có giấy phép phép, gây mất an toàn và bức xúc dư luận. Chủ tịch UBND tỉnh Y xử phạt và công bố công khai quyết định xử phạt trên báo điện tử của UBND tỉnh Y.

🚧 **Ví dụ 3 (thuế):** Công ty C trốn thuế hàng chục tỷ đồng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngân sách. Cơ quan Thuế tỉnh Z xử phạt và công khai quyết định xử phạt trên trang thông tin điện tử của cơ quan Thuế và Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Z.

2.4. Thi hành quyết định xử phạt tiền

2.4.1 Về thi hành quyết định xử phạt (Điều 73 Luật XLVPHC)

➤ **Thời hạn chấp hành:** Cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt **trong thời hạn 10 ngày** kể từ khi nhận quyết định, trừ khi quyết định ghi rõ thời hạn dài hơn.

☞ **Trường hợp khiếu nại/khởi kiện:** Vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp được tạm hoãn theo **khoản 3 Điều 15 Luật XLVPHC**.

🚧 **Ví dụ:** Ông A bị xử phạt 20 triệu đồng, phải nộp trong 10 ngày. Dù ông A nộp đơn khiếu nại, vẫn phải nộp tiền phạt đúng hạn.

➤ **Trách nhiệm theo dõi:** Người ra quyết định xử phạt phải kiểm tra, theo dõi việc thi hành và thông báo kết quả cho cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương.

🚧 **Ví dụ 1 (đất đai):** Ông A bị xử phạt 20 triệu đồng vì hành vi lấn đất công. Trong 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định, ông A phải nộp phạt. Nếu ông A khiếu nại thì vẫn phải nộp phạt trừ khi có quyết định tạm hoãn theo luật. Chủ tịch UBND xã nơi xảy ra vi phạm theo dõi, xác nhận việc nộp phạt và báo cáo kết quả cho cơ quan tư pháp cấp tỉnh để cập nhật cơ sở dữ liệu.

🚧 **Ví dụ 2 (an toàn thực phẩm):** Công ty B bị phạt 50 triệu đồng vì sản xuất thực phẩm bẩn. Quyết định xử phạt ghi rõ thời hạn 30 ngày để nộp phạt và tiêu hủy sản phẩm vi phạm. Hết 30 ngày, nếu công ty không chấp hành thì bị cưỡng chế. Sở Công Thương tỉnh theo dõi, sau khi công ty nộp phạt đầy đủ thì báo cáo kết quả cho Sở Tư pháp để đưa vào cơ sở dữ liệu.

2.4.2 Về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt (Điều 74 Luật XLVPHC).

- Thời hiệu: **01 năm** kể từ ngày ra quyết định.
- Hết hạn thì không thi hành nữa, trừ trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện, biện pháp khắc phục hậu quả.
- Nếu cố tình trốn tránh thì tính lại từ khi chấm dứt hành vi trốn tránh.

🚧 **Ví dụ:** Công ty B bị xử phạt 200 triệu đồng, sau 1 năm không thi hành, quyết định hết hiệu lực; nhưng vẫn phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

2.4.3 Trường hợp cá nhân chết, mất tích; tổ chức giải thể, phá sản (Điều 75 Luật XLVPHC) Không thi hành quyết định phạt tiền.

➤ Vẫn thi hành tịch thu tang vật, phương tiện và các biện pháp khắc phục hậu quả.

🚧 **Ví dụ:** Ông C bị xử phạt 5 triệu đồng nhưng mất sau đó; Nhà nước vẫn áp dụng hình thức tịch thu tang vật lâm sản khai thác trái phép.

d) Hoãn thi hành quyết định phạt tiền (Điều 76 Luật XLVPHC)

➤ Điều kiện: Cá nhân bị phạt từ 2 triệu đồng trở lên, tổ chức từ 100 triệu đồng trở lên; có khó khăn kinh tế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, bệnh hiểm nghèo, tai nạn...

➤ Cần có đơn kèm **xác nhận của UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền**.

➤ Thời gian hoãn tối đa **03 tháng**.

➤ Trong thời gian hoãn, cá nhân/tổ chức được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ.

🚧 **Ví dụ:** Công ty D bị phạt 500 triệu đồng do xả thải, nhưng gặp hỏa hoạn; UBND xã xác nhận khó khăn, được hoãn 3 tháng.

2.4.4 Giảm, miễn tiền phạt (Điều 77 Luật XLVPHC).

➤ Giảm/một phần: Cá nhân, tổ chức tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt (thiên tai, bệnh hiểm nghèo, dịch bệnh...).

➤ Miễn phần còn lại: Khi không có khả năng thi hành, có xác nhận cơ quan có thẩm quyền.

➤ Cá nhân/tổ chức phải có **đơn đề nghị**; người ra quyết định xử phạt xem xét trong **05 ngày làm việc**.

🚧 **Ví dụ:** Ông E bị phạt 10 triệu đồng, đã được hoãn, nhưng tiếp tục mắc bệnh hiểm nghèo; có thể được giảm hoặc miễn toàn bộ số tiền còn lại.

2.4.5 Thủ tục nộp tiền phạt (Điều 78 Luật XLVPHC)

➤ Nộp tại **Kho bạc Nhà nước** hoặc tài khoản của Kho bạc.

➤ Vùng sâu, vùng xa, biên giới, trên biển hoặc ngoài giờ hành chính: được nộp trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt, sau đó phải nộp lại Kho bạc trong thời hạn từ 02 đến 07 ngày.

➤ Nếu nộp chậm: mỗi ngày nộp thêm **0,05%** số tiền chưa nộp.

🚧 **Ví dụ:** Ông F bị phạt 20.000.000 đồng, hết thời hạn ông F nộp chậm 10 ngày thì phải nộp thêm $0,05\% = 100.000$ đồng.

☞ Như vậy, nếu chậm nộp 10 ngày, cá nhân/tổ chức phải nộp thêm 100.000 đồng tiền phạt.

2.4.6 Nộp tiền phạt nhiều lần (Điều 79 Luật XLVPHC)

➤ Điều kiện: Cá nhân bị phạt từ **15 triệu đồng trở lên**, tổ chức từ **150 triệu đồng trở lên**, có khó khăn đặc biệt về kinh tế, được UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

➤ Thời hạn tối đa: **06 tháng**, chia tối đa **03 lần**; lần đầu phải nộp tối thiểu **40%**.

➤ Người ra quyết định xử phạt quyết định bằng **văn bản**.

📌 **Ví dụ:** Công ty G bị phạt 300 triệu đồng, được nộp 3 lần: lần 1 = 120 triệu (40%), lần 2 và 3 chia đều phần còn lại.

❖ **Lưu ý:** Không thi hành quyết định phạt tiền (khoản 1 Điều 74, Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính) đối với các trường hợp sau đây:

☞ Hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là **01 năm** kể từ ngày ra quyết định xử phạt mà quyết định không được thi hành.

☞ Người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản.

Trong những trường hợp trên, mặc dù không thi hành quyết định phạt tiền nhưng **vẫn phải thi hành** hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định.

3. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn (Điều 80 Luật XLVPHC)

3.1. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn

➤ **Thực hiện:**

• Người có thẩm quyền xử phạt **thu giữ và bảo quản giấy phép/chứng chỉ**.

• **Thông báo ngay** cho cơ quan đã cấp giấy phép/chứng chỉ biết.

➤ **Khi hết thời hạn:** giao trả lại giấy phép/chứng chỉ cho cá nhân, tổ chức vi phạm.

📌 **Ví dụ:** Thanh tra an toàn thực phẩm quyết định tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 06 tháng đối với cơ sở A. Thanh tra thu giữ giấy chứng nhận, hết thời hạn phải trả lại.

3.2. Đình chỉ hoạt động có thời hạn

Cá nhân, tổ chức phải **ngừng ngay một phần hoặc toàn bộ hoạt động** được ghi trong quyết định xử phạt.

📌 **Ví dụ:** Đình chỉ 03 tháng hoạt động của phòng khám đa khoa B do vi phạm quy định về cấp phép hành nghề.

3.3. Nghĩa vụ trong thời gian bị tước/đình chỉ

➤ Cơ sở không được tiến hành hoạt động ghi trong quyết định xử phạt.

➤ Nếu vi phạm, có thể bị xử lý bổ sung hoặc cưỡng chế.

📌 **Ví dụ:** Quán karaoke bị đình chỉ hoạt động 01 tháng nhưng vẫn lén lút mở cửa thì bị xử lý có áp dụng tình tiết tăng nặng.

3.4. Thông báo trong trường hợp có nguy cơ gây hậu quả

Nếu cơ sở bị tước/đình chỉ có khả năng gây hậu quả tới **tính mạng, sức khỏe, môi trường**, người có thẩm quyền phải **thông báo bằng văn bản** cho cơ quan có liên quan (y tế, môi trường, công an...).

📌 **Ví dụ:** Nhà máy hóa chất bị đình chỉ hoạt động do vi phạm xả thải, cơ quan xử phạt phải thông báo cho Sở Nông nghiệp & Môi trường và UBND xã để giám sát.

3.5. Xử lý giấy phép, chứng chỉ hành nghề cấp sai thẩm quyền hoặc trái pháp luật

Nếu phát hiện giấy phép/chứng chỉ **cấp sai thẩm quyền, cấp trái pháp luật:**

➤ Người có thẩm quyền xử phạt **tạm giữ và thu hồi ngay** nếu có thẩm quyền.

➤ Nếu không thuộc thẩm quyền: **tạm giữ, trong 02 ngày làm việc phải chuyển cho cơ quan cấp phép** để xử lý; đồng thời **thông báo cho cá nhân, tổ chức vi phạm**.

❖ **Lưu ý:**

☞ Quyết định tước quyền sử dụng/đình chỉ phải được lập **theo mẫu**, ghi rõ **thời hạn, phạm vi áp dụng**.

☞ **Mọi thủ tục** thu giữ, bảo quản, trả lại giấy phép/chứng chỉ **phải lập biên bản** để đảm bảo tính pháp lý.

☞ Cần **phối hợp chặt chẽ** với cơ quan cấp phép và cơ quan chuyên ngành để **tránh bỏ sót** trách nhiệm.

4. Thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (Điều 81 Luật XLVPHC)

4.1. Lập biên bản tịch thu

➤ Khi quyết định tịch thu, **người có thẩm quyền xử phạt** phải lập biên bản, ghi rõ:

• Tên, số lượng, chủng loại, số đăng ký (nếu có).

• Tình trạng, chất lượng của vật, tiền, hàng hóa, phương tiện.

• Chữ ký của người lập, người vi phạm (hoặc đại diện tổ chức), người chứng kiến.

➤ **Trường hợp vắng mặt** người vi phạm/đại diện tổ chức thì **phải có ít nhất 02 người chứng kiến**.

➤ Nếu cần **niêm phong tang vật, phương tiện** phải thực hiện ngay trước mặt người vi phạm/đại diện hoặc người chứng kiến và ghi rõ vào biên bản.

📌 **Ví dụ:** Đối với trường hợp người vi phạm có mặt và ký biên bản

Ông Nguyễn Văn A bị phát hiện vận chuyển 200kg pháo lậu. Khi bị lập biên bản tịch thu, tang vật được kiểm đếm, niêm phong trước mặt ông A. Biên bản ghi rõ số lượng, tình trạng, có chữ ký của: Người tiến hành tịch thu và ông A (người vi phạm).

☞ Trường hợp này **không cần 2 người chứng kiến** vì đã có chữ ký của người vi phạm theo Điều 81 khoản 1 Luật XLVPHC.

📌 **Ví dụ 2:** Người vi phạm vắng mặt/từ chối ký

Lực lượng chức năng phát hiện một xe tải bỏ lại 50 thùng thuốc lá nhập lậu, tài xế bỏ trốn. Tang vật được kiểm đếm, niêm phong nhưng do không có người vi phạm ký nên biên bản phải có chữ ký của người lập biên bản và 02 người chứng kiến.

☞ Trường hợp này **bắt buộc phải có 2 người chứng kiến** để bảo đảm giá trị pháp lý của biên bản.

4.2. Xử lý tang vật, phương tiện đã tạm giữ

➤ Nếu tang vật, phương tiện **đang bị tạm giữ** mà tình trạng có thay đổi (hao hụt, hư hỏng, biến dạng...) thì phải lập biên bản ghi nhận sự thay đổi.

➤ Biên bản phải có chữ ký của:

- Người lập,
- Người có trách nhiệm tạm giữ,
- Người chứng kiến.

📌 **Ví dụ:** Xe tải chở gỗ lậu bị tạm giữ 01 tháng, sau đó phát hiện lớp xe hư hỏng. Công an huyện (trước đây) hoặc nay là **Công an cấp tỉnh** phải lập biên bản ghi nhận sự thay đổi.

4.3. Quản lý và bảo quản

➤ Tang vật, phương tiện bị tịch thu phải được **quản lý, bảo quản đúng quy định của Chính phủ**.

➤ Cơ quan tạm giữ **có trách nhiệm** đảm bảo nguyên trạng, tránh thất thoát, hư hỏng.

📌 **Ví dụ:** Động vật hoang dã bị tịch thu phải chuyển ngay cho trung tâm cứu hộ hoặc đơn vị bảo tồn theo quy định.

4.4. Xử lý sau tịch thu

➤ Tang vật, phương tiện sau khi có **quyết định tịch thu** được xử lý theo **Luật Quản lý, sử dụng tài sản công**.

➤ Các **hình thức xử lý:** bán đấu giá, tiêu hủy, chuyển giao cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp... tùy loại tang vật, phương tiện, cụ thể:

• Đối với tang vật vi phạm hành chính là tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý thì phải nộp vào ngân sách nhà nước;

• Đối với giấy tờ, tài liệu, chứng từ liên quan tới tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì chuyển cho cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản;

• Ma túy, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hoá, bảo vật quốc gia, cổ vật, hàng lâm sản quý hiếm, vật thuộc loại cấm lưu hành và tài sản khác thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật;

• Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã được cấp có thẩm quyền ra quyết định chuyển giao cho cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng thì cơ quan đã ra quyết định tịch thu chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính tổ chức chuyển giao cho cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng;

• Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu không thuộc trường hợp trên thì tiến hành bán đấu giá;

• Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được thì cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu phải lập hội đồng xử lý.

📌 **Ví dụ:** Xe ô tô vi phạm bị tịch thu thì đưa ra bán đấu giá, nộp tiền thu được vào ngân sách nhà nước.

📌 **Ví dụ:** Rượu nhập lậu bị tịch thu thì cơ quan xử phạt phối hợp với cơ quan tài chính tổ chức tiêu hủy.

❖ Ghi nhớ khi thực hiện

☞ Biên bản tịch thu phải ghi thông tin **đầy đủ, rõ ràng**, tránh phát sinh khiếu nại, khiếu kiện sau này.

☞ Niêm phong **bắt buộc** đối với tang vật dễ bị thay đổi, khó kiểm soát.

☞ Mọi khâu bảo quản, xử lý **phải tuân thủ pháp luật**, có hồ sơ lưu trữ.

☞ Người vi phạm/đại diện **có quyền ký xác nhận**, nếu không có thì phải đảm bảo người chứng kiến.

5. Thủ tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả

➤ **Thời hạn thi hành:** Thực hiện theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc trong quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

➤ **Trách nhiệm thực hiện:**

- Cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

được ghi trong quyết định theo quy định của pháp luật.

- Người có thẩm quyền ra quyết định có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân, tổ chức thực hiện.

➤ **Chi phí thực hiện** biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân, tổ chức vi phạm chi trả.

➤ Các trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt đang thụ lý hồ sơ vụ vi phạm hành chính **phải tổ chức thực hiện** các biện pháp khắc phục hậu quả và chi trả chi phí thực hiện:

- Cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức bị giải thể, phá sản không có tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 75 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông (*trường hợp này cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện*).

CHUYÊN ĐỀ 6

CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT

1. Các căn cứ chính để áp dụng biện pháp cưỡng chế (khoản 1 Điều 86 Luật XLVPHC)

Có 02 căn cứ chính:

- Không chấp hành việc nộp phạt theo quyết định xử phạt.
- Không hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

a) Trường hợp bị cưỡng chế do không chấp hành quyết định xử phạt (Điều 73 Luật XLVPHC)

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải nộp phạt trong **10 ngày** hoặc **theo thời hạn dài hơn ghi trong quyết định**. Nếu quá thời hạn mà không tự nguyện nộp thì **cơ quan có thẩm quyền được áp dụng biện pháp cưỡng chế**.

📌 **Ví dụ 1:** Trường hợp không chấp hành quyết định xử phạt

Công ty X bị xử phạt 100.000.000 đồng do xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật ra sông.

- UBND cấp tỉnh ban hành quyết định xử phạt, ấn định thời hạn nộp phạt là 10 ngày.
- Quá thời hạn, công ty X không nộp phạt và cũng không có đơn xin hoãn, giảm, miễn ⇒ UBND tỉnh ra quyết định cưỡng chế khấu trừ tài khoản ngân hàng của công ty X để thu hồi số tiền phạt.

❖ **Ý nghĩa:** Để đảm bảo tính nghiêm minh, bắt buộc người vi phạm phải thực hiện nghĩa vụ theo quyết định xử phạt.

b) Trường hợp bị cưỡng chế do không hoàn trả kinh phí biện pháp khắc phục hậu quả

➤ Khoản 5 Điều 85 quy định: trong tình huống khẩn cấp (*ví dụ cháy nổ, dịch bệnh, ô nhiễm nghiêm trọng*), cơ quan nhà nước **có thể trực tiếp tổ chức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả** để bảo đảm an toàn.

➤ Sau đó, cá nhân, tổ chức vi phạm phải **hoàn trả chi phí** cho cơ quan đã thực hiện.

➤ Nếu không tự nguyện hoàn trả thì sẽ bị áp dụng **biện pháp cưỡng chế** để thu hồi.

📌 **Ví dụ 2:** Trường hợp không hoàn trả kinh phí khắc phục hậu quả

Hộ gia đình ông Y khai thác khoáng sản trái phép gây sạt lở nghiêm trọng.

- UBND xã phải huy động máy móc, phương tiện xử lý khẩn cấp, khắc phục hậu quả sạt lở để bảo vệ khu dân cư (kinh phí 200 triệu đồng).

- Sau đó, ông Y bị buộc hoàn trả khoản kinh phí này.

Tuy nhiên, ông Y không tự nguyện chi trả ⇒ UBND xã báo cáo, đề nghị UBND tỉnh ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản của ông Y để thu hồi số tiền.

❖ **Ý nghĩa:** tránh tình trạng người vi phạm “thoát trách nhiệm”, đồng thời bảo đảm Nhà nước có cơ sở thu hồi chi phí đã bỏ ra.

2. Các biện pháp cưỡng chế (khoản 1 Điều 86 Luật XLVPHC)

Các biện pháp cưỡng chế bao gồm:

➤ Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm;

➤ Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá; thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm có tình tẩu tán tài sản;

➤ Các biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

❖ **Trình tự thủ tục thực hiện của các biện pháp cưỡng chế trên được quy định tại Nghị định của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính¹.**

3. Thẩm quyền quyết định cưỡng chế

a) Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế

¹ Hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cấp trưởng hoặc người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 37a Luật XLVPHC, bao gồm: *Chủ tịch UBND các cấp; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn; Người có thẩm quyền trong Công an, Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Thuế, QLTT, Kiểm lâm, Kiểm ngư, Thi hành án dân sự; lãnh đạo các Cảng vụ, Kho bạc, BHXH, Ủy ban Chứng khoán, Ủy ban Cạnh tranh, Tòa án, Viện kiểm sát...*;

➤ **Kiểm toán trưởng Kiểm toán Nhà nước** (có thẩm quyền cưỡng chế đối với quyết định xử phạt của mình hoặc cấp dưới).

➤ **Trưởng đoàn kiểm toán:** thẩm quyền cưỡng chế được thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

➤ **Người có thẩm quyền tại cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt** để tổ chức thi hành (*tự ra quyết định cưỡng chế hoặc báo cáo cấp trên để ra quyết định cưỡng chế*).

b) Về giao quyền cưỡng chế

➤ Người có thẩm quyền cưỡng chế **có thể giao quyền cho cấp phó.**

➤ Việc giao quyền phải được lập thành **quyết định**, trong đó ghi rõ: phạm vi, nội dung, thời hạn.

➤ **Cấp phó** được giao quyền chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và pháp luật.

➤ **Không được tiếp tục giao quyền** cho người khác.

☞ **Tóm lại:** Thẩm quyền cưỡng chế thuộc về **người đứng đầu các cơ quan có thẩm quyền xử phạt và Kiểm toán trưởng**, đồng thời có thể **ủy quyền cho cấp phó**, nhưng phải bằng văn bản và không được ủy quyền lại.

Một số lưu ý khi giao thẩm quyền quyết định cưỡng chế và tổ chức việc cưỡng chế:

- Việc giao thẩm quyền quyết định cưỡng chế phải được thực hiện bằng văn bản, xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền theo đúng quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Người được giao quyền chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao.

- Người có thẩm quyền quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế đối với quyết định xử phạt của mình hoặc của cấp dưới ban hành.

Trên thực tế, trong trường hợp cấp dưới có thẩm quyền cưỡng chế nhưng không đủ điều kiện về lực lượng, phương tiện để tổ chức thi hành, cấp dưới có thể có văn bản đề nghị cấp trên ra quyết định cưỡng chế để bảo đảm hiệu lực thi hành.

4. Thi hành quyết định cưỡng chế

4.1. Gửi quyết định cưỡng chế

➤ Trong **02 ngày làm việc** từ khi ban hành, quyết định cưỡng chế phải được gửi cho:

- Người bị cưỡng chế;
- Cơ quan, tổ chức thực hiện cưỡng chế;
- Các cá nhân, tổ chức có liên quan.

➤ Hình thức gửi: thực hiện theo quy định chung tại Điều 70 Luật XLVPHC (giao trực tiếp, bưu chính bảo đảm, điện tử, niêm yết công khai).

➤ **Quyết định có hiệu lực thi hành ngay khi người bị cưỡng chế nhận được.**

🌈 **Ví dụ:** Chủ tịch UBND xã A ban hành quyết định cưỡng chế buộc hộ ông B phá dỡ công trình lấn đất công. Trong vòng 2 ngày, UBND xã phải gửi quyết định cho ông B, Công an xã (tổ chức cưỡng chế), Đội quản lý trật tự đô thị (phối hợp), và niêm yết tại trụ sở UBND xã.

4.2. Nghĩa vụ của người bị cưỡng chế

➤ Phải **nghiêm chỉnh chấp hành.**

➤ **Tự chịu mọi chi phí** cho việc tổ chức cưỡng chế.

➤ Thời hiệu cưỡng chế: tính từ ngày ra quyết định cưỡng chế đến khi quyết định xử phạt hết hiệu lực (theo Điều 74 Luật XLVPHC).

➤ Ngoại lệ: nếu có hình phạt **tịch thu tang vật, phương tiện hoặc biện pháp khắc phục hậu quả** thì vẫn phải thực hiện kể cả khi hết thời hiệu.

🌈 **Ví dụ:** Doanh nghiệp X bị phạt 500 triệu đồng và buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm. Sau 1 năm, hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, nhưng nghĩa vụ khắc phục ô nhiễm vẫn phải cưỡng chế thực hiện.

4.3. Trách nhiệm phối hợp

➤ **Các cơ quan liên quan:** phải phối hợp triển khai biện pháp cưỡng chế khi được yêu cầu.

➤ **Công an nhân dân:** bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình cưỡng chế.

➤ **Ngân hàng, Kho bạc, tổ chức tín dụng:**

- Cung cấp thông tin tài khoản trong 02 ngày làm việc khi có yêu cầu.
- Phong tỏa số tiền tương ứng với mức phải nộp.
- Trước khi trích chuyển tiền, phải thông báo cho người bị cưỡng chế 05 ngày làm việc.
- Thực hiện trích chuyển tiền theo yêu cầu, **không cần sự đồng ý của người bị cưỡng chế.**

🚩 **Ví dụ:** Công ty Y không nộp phạt 200 triệu đồng. UBND tỉnh ra quyết định cưỡng chế khấu trừ tài khoản. Ngân hàng Z phong tỏa tài khoản của công ty, thông báo trước 5 ngày, sau đó trích chuyển 200 triệu đồng vào ngân sách nhà nước.

📌 **Tóm lại:**

- Ra quyết định cưỡng chế → gửi trong 2 ngày.
- Người vi phạm phải chấp hành & chịu chi phí.
- Các cơ quan có liên quan như: Công an, ngân hàng, tổ chức thực hiện, ... phải phối hợp chặt chẽ.
- Quyết định cưỡng chế có hiệu lực ngay khi người vi phạm nhận được.

CHUYÊN ĐỀ 7
MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN CẦN LƯU Ý
TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mốc thời gian	Nội dung quy định	Căn cứ pháp lý
I. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi bổ sung năm 2020, 2025 (03 văn bản này được hợp nhất tại VBHN số 63/VBHN-VPQH)		
01 năm	Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thông thường	Điểm a khoản 1 Điều 6
02 năm	Thời hiệu xử phạt trong các lĩnh vực: đất đai, môi trường, tài nguyên, báo chí...	Điểm a khoản 1 Điều 6
01 năm	Thời hiệu được kéo dài thêm khi vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến	Điểm c khoản 1 Điều 6
06 tháng kể từ ngày chấp hành xong mà không tái phạm	Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (với hình thức cảnh cáo)	Khoản 1 Điều 7
01 năm kể từ ngày chấp hành xong mà không tái phạm	Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (với hình thức khác)	Khoản 1 Điều 7
02 năm kể từ ngày chấp hành	Thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Khoản 2 Điều 7

xong biện pháp xử lý hành chính		
07 ngày làm việc	Thời hạn ra quyết định xử phạt kể từ ngày lập biên bản (đối với vụ việc thông thường).	Điểm a khoản 1 Điều 66
10 ngày làm việc	Thời hạn ra quyết định xử phạt khi phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền khác kể từ ngày lập biên bản.	Điểm a khoản 1 Điều 66
01 tháng	Thời hạn ra quyết định xử phạt khi có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh tình tiết kể từ ngày lập biên bản	Điểm b khoản 1 Điều 66
02 tháng	Thời hạn ra quyết định xử phạt đối với vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp kể từ ngày lập biên bản	Điểm c khoản 1 Điều 66
Không quá 07 ngày làm việc	Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong các trường hợp thông thường.	Khoản 8 Điều 125
Không quá 10 ngày làm việc	Thời hạn tạm giữ khi vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền	Khoản 8 Điều 125
Không quá 01 tháng	Thời hạn kéo dài tạm giữ trong vụ việc cần xác minh, thu thập chứng cứ	Khoản 8 Điều 125
Không quá 02 tháng	Thời hạn kéo dài tạm giữ đối với vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp	Khoản 8 Điều 125
02 ngày làm việc	Quyền yêu cầu giải trình trực tiếp: trong 02 ngày làm việc kể từ lập biên bản có thể yêu cầu giải trình trực tiếp.	Khoản 3 Điều 61
05 ngày làm việc	Quyền yêu cầu gửi văn bản giải trình: trong 05 ngày làm việc kể từ lập biên bản.	Khoản 2 Điều 61
03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định	Thời hạn gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành	Khoản 1 Điều 70
05 ngày	Người đã ra quyết định xử phạt	Khoản 6 Điều 77

làm việc	xem xét, quyết định việc giảm, miễn tiền phạt kể từ ngày nhận đơn.	
10 ngày	Thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính kể từ ngày nhận quyết định (trừ trường hợp quyết định xử phạt ghi thời hạn nhiều hơn 10 ngày).	Điều 68
II. Nghị định số 190/2025/NĐ-CP; văn bản hợp nhất 1651/VBHN-BTP (hợp nhất Nghị định 118/2021/NĐ-CP và Nghị định 68/2025/NĐ-CP)		
02 ngày làm việc	Thời hạn chuyển hồ sơ hoặc báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định (thông thường)	Điểm a khoản 4 Điều 1 NĐ 190.
không quá 05 ngày làm việc	Thời hạn chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt trong trường hợp biên bản được lập tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, miền núi, hải đảo mà việc đi lại gặp khó khăn	Điểm a khoản 4 Điều 1 NĐ 190.
03 ngày làm việc	chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên biên hoặc trên tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu hỏa kể từ ngày vào đến bờ, đến sân bay, bến cảng, nhà ga.	Điểm b khoản 4 Điều 1 NĐ 190.
03 ngày làm việc	Thời hạn lập biên bản, gửi thông báo về vi phạm (thông thường).	Điểm a khoản 4 Điều 12 VBHN 1651
05 ngày làm việc	Thời hạn lập biên bản trong trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp / khi xác định bằng phương tiện kỹ thuật.	Điểm b, c, d khoản 4 Điều 12 VBHN 1651